TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠNG GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13 /2019/HSST
Ngày 11 tháng 03 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: bà Lê Thu Hà
Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thành Đô
2.Ông Lê Văn La

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: bà Vũ Thị Thanh Huyền - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 04/2019/HSST ngày 11 tháng 01 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16 /2019/QĐXXST-HS ngày 26/02/2019 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Hà Văn B, sinh năm 1992. Tên gọi khác: không; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã Ng, huyện L, Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Văn hoá: 9/12; Họ và tên bố: Hà Văn T (đã chết); Họ và tên mẹ: Phạm Thị L, sinh năm 1961.Gia đình có 03 anh chị em, bản thân là thứ 03; Bị cáo chưa có vợ con.

- Nhân thân: không.

- Tiền án:

+ Bản án số 73 ngày 27/10/2015, Toà án nhân dân huyện Lạng Giang xử phạt Hà Văn B 07 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (tài sản chiếm đoạt là 01 điện thoại trị giá 3.370.000đ). B phải hoàn trả 2.000.000đ cho bị hại và 200.000đ án phí. B đã chấp hành xong án phạt tù ra trại 14/3/2016. B đã nộp án phí, còn tiền hoàn trả bị hại chưa có đơn thi hành án;

+ Bản án số 52 ngày 27/10/2017, Toà án nhân dân huyện Lạng Giang xử phạt 10 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản" (tài sản trộm cắp là xe máy điện trị giá 8.000.000đ). B phải bồi thường tiền cho bị hại là 3.000.000đ và 200.000đ án phí. B chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 09/6/2018. Hoàn đã chấp hành xong án phí, tiền bồi thường cho bị hại chưa có đơn yêu cầu thi hành án;

- Tiền sự: Không có.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/10/2018 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.(Có mặt tại phiên tòa).

- **Người bị hại:** 1. Anh Trần Đăng Ng, sinh năm 1972

Nơi cư trú: thôn Đ, xã Ng, huyện L, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

2. Bà Đồng Thị D, sinh năm 1957

Nơi cư trú: thôn G, xã Ng, huyện L, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

3. Chị Đặng Thị D, sinh năm 1973

Nơi cư trú: thôn V, xã Ng, huyện L, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt).

4. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1960

Nơi cư trú: thôn G, xã Ng, huyện L, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

5. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1983

Nơi cư trú: thôn S, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1980

Nơi cư trú: thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

2. Anh Lê Văn T, sinh năm 1986

Nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

3. Anh Phạm Văn L, sinh năm 1987

Nơi cư trú: thôn G, xã Ng, huyện L, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

4. Anh Đồng Thế S, sinh năm 1991

Nơi cư trú: thôn G, xã Ng, huyện L, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

5. Anh Trần Minh H, sinh năm 1976

Nơi cư trú: khu 1, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.(Vắng mặt).

6. Anh Hà Văn S, sinh năm 1978

Nơi cư trú: phố B, xã Ng, huyện L, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

7. Anh Thân Đức C, sinh năm 1980

Nơi cư trú: khu 1, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

8. Anh Hoàng Đình Ch, sinh năm 1982

Nơi cư trú: thôn K, thị trấn T, huyện L, tỉnh Bắc Ninh.(Vắng mặt).

9. Anh Đặng Văn Đ, sinh năm 1974

Nơi cư trú: thôn Đ, xã H, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt).

10. Anh Chu Văn Th, sinh năm 1991

Nơi cư trú: thôn Ng, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

11. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1979

Nơi cư trú: thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang.(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hà Văn B, sinh năm 1992 ở thôn Đ, xã Ng, huyện L, tỉnh Bắc Giang là đối tượng nghiện ma tuý (Heroin), có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản". Do muốn có tiền ăn tiêu cá nhân và sử dụng ma tuý, B đã nảy ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền. Bằng thủ đoạn đi bộ đến các khu dân cư trên địa bàn huyện Lạng Giang tìm xem người nào để tài sản sơ hở để trộm cắp, trong khoảng thời gian từ tháng 7/2018 đến ngày 04/10/2018, Bền đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Lạng Giang, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 10 giờ một ngày tháng 7/2018 (Bền không nhớ rõ ngày), Bn đi bộ từ nhà đến cánh đồng thôn Dâu , xã Nghĩa Hưng , huyện Lạng Giang quan sát thấy có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda , loại xe Dream , biển kiểm soát 98N5- 5774 dựng ở dìa đường, chìa khoá vẫn cắm ở ổ khoá điện (đó là xe của anh Trần Đăng Ng , sinh năm 1972 ở thôn Đ , xã Ng, huyện L đi làm đồng). Phát hiện thấy không có người trông coi, B đi đến trộm cắp xe mở khóa điện nổ máy đi lên thị trấn K, huyện L gặp anh Nguyễn Văn H , sinh năm 1980 ở thôn C , xã H, huyện L. B nói dối anh H là xe của B cần tiền bán, do tin tưởng B nên anh H đồng ý mua với giá 4.000.000đ. Toàn bộ số tiền bán xe, Bền khai mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân hết . Anh H sau khi mua xe đi được một thời gian bị rơi mất biển số, không có nhu cầu sử dụng nữa nên đã bán xe lại cho anh Vũ Văn Kh , sinh năm 1984, ở khu 3, thị trấn K, huyện L được 4.500.000đ. Sau đó anh Kh bán xe cho anh Dương Văn Th, sinh năm 1980 ở khu 3, thị trấn K, huyện L.

Đối với anh Trần Đăng Ng, trong lúc làm đồng phát hiện thấy B trộm cắp xe đã truy đuổi nhưng không được . Ngày 16/10/2018, anh Ng đã làm đơn trình báo Công an huyện Lạng Giang. Ngày 17/10/2018, sau khi biết xe mô tô mua là tài sản do trộm cắp mà có, anhh Th đã giao nộp lại cho cơ quan điều tra (BL 76).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 78/KL-HĐ ngày 25/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Lạng Giang định giá , xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, biển kiểm soát 98N5- 5774 bị cáo B chiếm đoạt trị giá 19.000.000đ (BL 75).

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 04/12/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho anh Ng, anh Ng đã nhận lại xe không yêu cầu gì.

Vụ Thứ hai: Vào khoảng 05 giờ một ngày cuối tháng 9 năm 2018 (B không nhớ ngày), B đi bộ từ nhà đến thôn Giữa , xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, quan sát thấy bà Đồng Thị D , sinh năm 1957 mở cửa lách phía sau nhà đi hái rau . B đi theo lối cửa lách vào trong nhà tìm tài sản trộm cắp , phát hiện thấy tại đỉnh tủ thờ có 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA loại 1280 màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel. B trộm cắp 02 chiếc điện thoại cất giấu trong người đi theo lối vào lúc trước ra ngoài. Sau đó B đem 02 chiếc điện thoại trộm được bán cho anh Lê Văn T, sinh năm 1986 ở thôn Đ, xã Đ, huyện Y được 300.000đ. Toàn bộ số tiền B khai mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân hết . Khoảng 07h sáng cùng ngày, bà D phát hiện bị trộm cắp điện thoại đã thông báo cho con trai là anh Phạm Văn L, sinh năm 1987 biết, anh L đã gọi điện thoại đến số thuê bao của bà D thì anh T nghe máy và bảo đã mua lại 02 điện thoại trên. Sau đó anh L đã gặp anh T chuộc lại hai chiếc điện thoại trên với giá 300.000đ. Ngày 16/10/2018, bà D đã làm đơn trình báo Công an huyện Lạng Giang.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 81/KL-HĐ ngày 25/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Lạng Giang kết luận: 01 điện thoại NOKIA loại 1280, 01 điện thoai Vietel do B trộm cắp trị giá 300.000đ(BL:135).

Vụ thứ ba: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 24/9/2018, B đi bộ từ nhà đến thôn Vàng, xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, khi đi đến cổng nhà bà Đặng Thị D, sinh năm 1973. Bền quan sát thấy cổng nhà bà D mở, B đi vào bên trong sân rồi đi vào phòng khách thấy không có người, phát hiện thấy có 01 ti vi nhãn hiệu SONY, màn hình phẳng, loại 42 inch để trên kệ. B đi đến trộm cắp chiếc ti vi đem đến nhà anh Đồng Thế S, sinh năm 1991 ở thôn G, xã Ng, huyện L nói dối là tivi của nhà không dùng gán nợ cho anh S vì trước đó vay tiền của anh S, do tin tưởng B nên anh S đồng ý. Ngày 26/9/2018, anh S đã bán chiếc tivi trên cho người đi mua phế liệu với giá 2.000.000đ. Ngày 16/10/2018, chị D làm đơn trình báo Công an huyện Lạng Giang.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 80/KL- HĐ ngày 25/10/2018, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Lạng Giang kết luận 01 ti vi nhãn hiệu SONY, màn hình phẳng, loại 42 inch trị giá 3.500.000đ(BL:98).

Về trách nhiệm dân sự, chị D yêu cầu bị can B bồi thường số tiền 3.500.000đ trị giá chiếc ti vi bị trộm cắp.

Vụ thứ tư: Khoảng 14 giờ ngày 28/9/2018, B đi bộ từ nhà đến thôn Giữa, xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, quan sát thấy nhà anh Nguyễn Văn C , sinh năm 1960 không có ai ở nhà, B đi qua cổng vào sân phát hiện thấy 01 xe mô tô, nhãn hiệu SYM, loại xe Star, biển kiểm soát 98H7- 9478, chìa khóa cắm ở ổ khóa xe dựng ở sân. B đi đến mở khóa điện nổ máy đi đến quán sửa chữa xe mô tô của anh Trần Minh H, sinh năm 1976 ở khu 1, thị trấn K, huyện L nói dối anh H là xe của B, do tin tưởng B anh H đồng ý mua với giá 600.000đ. Toàn bộ số tiền trên, B khai đã dùng mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân hết . Ngày 16/10/2018, anh C có đơn trình báo Công an huyện Lạng Giang . Ngày 20/10/2018, sau khi biết chiếc xe mô tô mua của B là tài sản trộm cắp mà có, anh H đã giao nộp Cơ quan điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 79/KL-HĐ ngày 25/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Lạng Giang kết luận 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại xe Star, biển kiểm soát 98H7- 9478 do B trộm cắp trị giá 1.500.000đ(BL: 114).

Về trách nhiệm dân sự : Ngày 04/12/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho anh C, anh C đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì; anh H yêu cầu B trả lại số tiền 600.000đ.

Vụ thứ năm: Khoảng 12 giờ ngày 04/10/2018, B đi bộ đến thôn Sậm , xã Tân Thịnh, huyện Lạng Giang, mục đích tìm tài sản trộm cắp . Khi đi đến cổng nhà anh Phạm Văn T , sinh năm 1983, quan sát thấy nhà anh T không có ai, B trèo qua cổng vào trong sân thấy anh T đi xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA , loại xe Sirius , biển kiểm soát 98M1-153.73 về thì B lấp ở bờ giếng . Đợi khoảng 30 phút thấy anh T dựng xe ở sân, lấy chìa khóa nhà đi ra khóa cổng lại rồi mở cửa đi vào nhà chính, để chùm chìa khóa ở đỉnh tủ nhựa nhà ngàng rồi vào giường ngủ. Lúc này B đi vào nhà ngang lấy chùm chìa khóa ra mở khóa cổng rồi quay lại tháo chiếc máy bơm nước ở đỉnh miệng giếng đem ra để lên xe mô tô của anh T . Sau đó, B lấy chìa khóa xe trong chùm chìa khóa nhà mở khóa điện xe , trộm cắp dắt ra cổng , nổ máy

đi xuống Phố Bằng, xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang. B vào quán sửa chữa điện nước của anh Hà Văn S, sinh năm 1978 nói dối anh S là máy bơm nước của nhà không sử dụng đem bán, do tin tưởng B nói thật anh S đồng ý mua với giá 100.000đ. Sau đó B cầm tiền đi xe mô tô trộm cắp của anh T xuống thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên. Trên đường đi B dừng xe lại mở cốp xe ra thấy có Giấy đăng ký xe mô tô, chứng minh thư nhân dân mang tên anh T. Sau đó B vào một cửa hàng phô tô chứng minh thư của anh T rồi vứt chứng minh thư gốc đi, B khai không nhớ vứt ở đâu. Sau đó B đi xe mô tô đến cửa hàng sửa chữa xe mô tô của anh Thân Đức C, sinh năm 1980 ở khu 1, thị trấn B, huyện V. Gặp anh C, B nói dối là xe của B mua lại của anh T cần tiền đem bán, sau khi xem xe do tin tưởng Bnói thật anh C đồng ý mua xe với giá 8.000.000đ, nhưng anh C trả trước cho B 7.000.000đ hẹn B hôm sau đem chứng minh thư của B xuống sẽ trả 1.000.000đ còn lại. B đồng ý nhận tiền và viết giấy mua bán xe với anh C. Khi viết giấy B khai địa chỉ tại xã Đoan Bái, huyện Hiệp Hòa. Sau đó anh C bán chiếc xe mô tô cho anh Hoàng Đình Ch, sinh năm 1981 ở thôn K, thị trấn T, huyện L, tỉnh Bắc Ninh với giá 12.700.000đ. Sau đó anh Ch tiếp tục bán chiếc xe cho anh Đặng Văn Đ, sinh năm 1974 ở thôn Đ, xã H, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên với giá 13.300.000đ. Anh Đ bán lại xe cho anh Chu Văn Th, sinh năm 1991 ở Ng, xã H, huyện H với giá 14.000.000đ. Anh Th bán xe cho anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1979 ở thôn L 1, xã H, huyện H với giá 14.400.000đ.

Đối với anh T sau khi phát hiện bị mất xe, đã nhờ người tìm giúp và phát hiện chiếc xe bị mất trộm đang được giao bán trên mạng xã hội, biết người mua là anh T nên anh T đến gặp anh T đề nghị trả xe. Anh T biết xe đó là của anh T bị mất đã trả lại xe cùng giấy đăng ký xe cho anh T. Ngày 09/10/2018, bị can B đến gặp anh Thân Đức C để đòi số tiền 1.000.000đ còn lại. Lúc này, anh C đã biết chiếc xe mua của B là do trộm cắp mà có nên giữ B và thông báo cho Cơ quan điều tra. Hồi 17 giờ ngày 10/10/2018 Hà Văn B bị bắt theo lệnh bắt bị can để tạm giam.

Đối với chiếc máy bơm bị mất trộm, Cơ quan điều tra đã làm việc với anh S. Tuy nhiên, anh S không xác định được có mua của B hay không, cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 72/KL- HĐ ngày 10/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Lạng Giang kết luận xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, biển kiểm soát 98M1-153.73 trị giá: 16.000.000đ; 01 máy bơm nước màu đỏ đen trị giá 500.000đ. Tổng trị giá bị can B trộm cắp của anh T là: 16.500.000đ (BL: 33).

Về trách nhiệm dân sự: Anh Tyêu cầu bị can B bồi thường số tiền 500.000đ là giá trị chiếc máy bơm nước bị mất trộm chưa thu hồi được; anh C yêu cầu B bồi thường số tiền 7.000.000đ là tiền bỏ ra mua xe; anh Ch, Đ, Th, T tự thỏa thuận và trả tiền cho nhau nên không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì.

Vật chứng vụ án: Không có.

Đối với anh Nguyễn Văn H, Vũ Văn Kh, Dương Văn Th, quá trình điều tra đã làm rõ khi mua xe mô tô không biết là tài sản trộm cắp mà có, anh Th đã được

anh Kh trả lại số tiền mua xe, anh Kh, anh H không yêu cầu gì về số tiền mua xe nên Cơ quan điều tra không đặt ra xem xét xử lý.

Đối với anh Lê Văn T, quá trình điều tra đã làm rõ khi mua điện thoại không biết là tài sản do B trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý ; bà D yêu cầu bị can B bồi thường số tiền 300.000đ.

Đối với anh Đồng Thế S, quá trình điều tra đã làm rõ khi nhận tivi của B đem đến anh S không biết là tài sản do B trộm cắp mà có; người mua phê liệu mua ti vi anh S không biết tên và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với anh Trần Minh H, quá trình điều tra đã làm rõ khi mua xe không biết là xe trộm cắp nên không xem xét xử lý.

Đối với các anh Thân Đức C , Hoàng Đình Ch , Đặng Văn Đ , Chu Văn Th, Nguyễn Văn T , quá trình điều tra đã làm rõ khi mua xe không biết là tài sản trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Quá trình điều tra, bị cáo B khai nhận: Toàn bộ số tiền có được từ việc trộm cắp đã ăn tiêu cá nhân và mua ma túy ở khu vực thị trấn K, huyện L của một người không quen biết để sử dụng cho bản thân nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xem xét, xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Hà Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKS-LG, ngày 11/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 điều 173BLHS.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và trình bày: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại và của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Bị hại bà Bà Đặng Thị D có mặt tại phiên tòa trình bày: Bà yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 3.500.000đồng do bị cáo trộm cắp tài sản là chiếc ti vi của bà, B đã bán cho người khác không thu hồi được

Những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra trình bày: Hiện nay một số các bị hại đã nhận được xe và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Một số bị hại và người liên quan yêu cầu bị cáo phải bồi thường cụ thể: Bà Đồng Thị D yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 300,000đồng là tiền bà bỏ ra chuộc điện thoại do B bán tài sản trộm cắp của bà; Anh Trần Minh H yêu cầu bị cáo phải bòi thường số tiền 600.000đồng do anh đã bỏ tiền mua xe của bị cáo Bền trộm cắp, anh đã nộp lại xe cho cơ quan công án; anh Phạm Văn T yêu cầu bị cáo phải bồi thường 500.000đồng là tiền chiếc máy bơm bị cáo trộm cắp không thu hồi được, anh Thân Đức C yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 7.000.000đồng đã bỏ tiền mua xe .

Những người liên quan vắng mặt tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của những người liên quan tại cơ quan điều tra.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang phát biểu lời luận tội đối với bị cáo, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g, khoản 1 Điều 52; Điều 38Bộ luật hình sự năm 2015; Đề nghị HĐXX xử phạt Hà Văn B từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 10/10/2018.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo phải bồi thường cho bà Đồng Thị D số tiền 300.000đồng; bà Đặng Thị D số tiền 3.500.000đồng; anh Trần Văn H 600.000đồng; anh Phạm Văn T 500.000đồng; anh Thân Đức C 7.000.000đồng.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Bị cáo phải chịu tiền án phí HSST và án phí DSST và được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật. .

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, tình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Nội dung vụ án: Hà Văn B là đối tượng đã có 02 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản. Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2018 đến ngày 04/10/2018 Hà Văn B đã thực hiện 05 vụ trộm cắp trên địa bàn huyện Lạng Giang, gồm:

Vụ thứ nhất: Hoảng 10 giờ một ngày tháng 7/2018, tại cánh đồng thôn Dâu, xã Nghĩa Hoà, huyện Lạng Giang, Hà Văn B đã trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, biển kiểm soát 98N5- 5774 trị giá 19.000.000đ là tài sản của anh Trần Đăng Ng, sinh năm 1972 ở thôn Đ, xã Ng, huyện L. Cơ quan điều tra đã thu hồi được xe trả cho anh Ng. Anh Ng không yêu cầu bồi thường gì.

Vụ thứ 2: Khoảng 05 giờ một ngày cuối tháng 9 năm 2018, tại nhà bà Đồng Thị D, sinh năm 1957 ở thôn G, xã Ng, huyện L, Hà Văn B trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA loại 1280 màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel trị giá 300.000đ của bà D. Tài sản đã thu hồi lại được, bà D yêu cầu bị cáo B bồi thường số tiền 300.000đ chuộc lại tài sản.

Vụ thứ 3: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 24/9/2018, tại nhà bà Đặng Thị D , sinh năm 1973 ở thôn V, xã Ng, huyện L, Hà Văn B trộm cắp 01 ti vi nhãn hiệu SONY, màn hình phẳng, loại 42 inch trị giá 3.500.000đ là tài sản của bà D. Cơ quan điều tra không thu hồi được tài sản, bà D yêu cầu bị can B bồi thường số tiền 3.500.000đ.

Vụ thứ 4: Khoảng 14 giờ ngày 28/9/2018, tại nhà anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1960 ở thôn G, xã Ng, huyện L, Hà Văn B trộm cắp 01 xe mô tô, nhãn hiệu SYM, loại xe Star, biển kiểm soát 98H7- 9478 trị giá 1.500.000đ là tài sản của anh C. Cơ quan điều tra đã thu hồi được tài sản trả cho anh C, anh Trần Minh H yêu cầu bị can B trả lại số tiền 600.000đ mua xe.

Vụ thứ 5: Khoảng 12 giờ ngày 04/10/2018, tại nhà anh Phạm Văn T, sinh năm 1983 ở thôn S, xã T, huyện L, Hà Văn B trộm cắp 01 máy bơm nước màu đỏ đen trị giá 500.000đ; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA , loại xe Sirius, biển kiểm soát 98M1-153.73 trị giá 16.000.000đ là tài sản của anh T. Tổng trị giá tài sản B trộm cắp của anh T là 16.500.000đ. Cơ quan điều tra đã thu hồi được xe mô tô, anh T yêu cầu B trả số tiền 500.000đ trị giá máy bơm nước; anh Thân Đức C yêu cầu B bồi thường số tiền 7.000.000đ là tiền bỏ ra mua xe mô tô.

Tổng trị giá tài sản Hà Văn B trộm cắp 05 vụ là 40.800.000đ. Cơ quan điều tra đã thu hồi được: 03 xe mô và 02 điện thoại trả cho bị hại. Số tài sản không thu hồi được bị thiệt hại là 4.000.000đ. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, phù hợp với không gian, thời gian, địa điểm xảy ra hành vi phạm tội.Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đói với 05 vụ trộm cắp có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện với lỗi cố ý, bản thân bị cáo B có đã có 02 tiền án, một tiền án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích, bị cáo lại tiếp tục phạm trộm cắp tài sản là cố ý thuộc trường hợp tái phạm, lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm . Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố để cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được qui định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát huyện Lạng Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là đối tượng lười lao động, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu là thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền ăn tiêu, bị cáo thực hiện hành vi một cách liều lĩnh, chỉ vì lợi ích cá nhân đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, xâm phạm trực tiếp đến quyền về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân.

[4]. Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo trước khi phạm tội có nhân thân xấu bị cáo 02 lần bị xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản và trộm cắp tài sản. Chứng tỏ việc giáo dục, cải tạo bị cáo của những bản án trước không đủ sức răn đe bị cáo, thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó phải xử lý bị cáo thật nghiêm khắc, bằng pháp luật hình sự , cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới

đủ tính dăn đe bị cáo và mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tặng nặng được quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong năm tình hình tội phạm trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Lạng Giang có chiều hướng gia tăng, bị cáo là đối tượng lười lao động, đi lang thang, không có việc làm, nên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh tại địa phương thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp, nghiện ma túy, bị cáo không có tài sản tại địa phương nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự : Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho các bị hại anh Trần Đăng Ng, anh Nguyễn Văn C, và 01 chiếc xe máy cho anh Phạm Văn T. Bị hại và một số người liên quan đã nhận được tài sản không yêu cầu B bồi thường. Nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Bà Đồng Thị D yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 300,000đồng là tiền bà bỏ ra chuộc điện thoại do B bán tài sản trộm cắp của bà; Bà Đặng Thị D yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 3.500.000đồng do bị cáo trộm cắp tài sản là chiếc ti vi của bà, B đã bán cho người khác không thu hồi được; Anh Trần Minh H yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 600.000đồng do anh đã bỏ tiền mua xe của bị cáo B trộm cắp, anh đã nộp lại xe cho cơ quan công an; anh Phạm Văn T yêu cầu bị cáo phải bồi thường 500.000đồng là tiền chiếc máy bơm bị cáo trộm cắp không thu hồi được, anh Thân Đức C yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 7.000.000đồng đã bỏ tiền mua xe của bị cáo trộm cắp mà có.Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại và những người liên quan. Nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Đồng Thị D số tiền 300.000đồng và bà Đặng Thị D số tiền 3.500.000đồng, anh Trần văn H 600.000đồng, anh Phạm Văn T 500.000đồng, anh Thân Đức C 7.000.000đồng.

[7]. Đối với Nguyễn Văn H, Vũ Văn Kh, Dương Văn Th quá trình điều tra đã làm rõ khi mua mô tô không biết tài sản do trộm cắp mà có, anh Th đã được anh Kh trả lại số tiền mua xe, anh Th, anh H không có ý yêu cầu gì về số tiền mua xe, nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với anh Lê Văn T quá trình điều tra đã làm rõ khi mua điện thoại không biết tài sản do B trộm cắp mà có, nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với Đồng Thế S quá trình điều tra đã làm rõ khi nhận ti vi của B mang đến không biết tài sản do B trộm cắp mà có, người mua phế liệu mua ti vanh S bán không biết tên, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý. Nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với anh Trần Minh H quá trình điều tra đã làm rõ khi mua xe không biết xe do trộm cắp mà có nên không có căn cứ, xem xét, xử lý.

Đối với các anh Thân Đức C, Hoàng Đình Ch, Đặng văn Đ, Chu Văn Th, Nguyễn Văn T, quá trình điều tra đã làm rõ khi mua xe không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ, xem xét, xử lý.

Quá trình điều tra, bị cáo B khai nhận: Toàn bộ số tiền có được từ việc trộm cắp đã ăn tiêu cá nhân và mua ma túy ở khu vực thị trấn Kép, huyện Lạng Giang của một người không quen biết để sử dụng cho bản thân nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xem xét, xử lý.

[8]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

[1]Tuyên bố bị cáo Hà Văn Bền phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 136, Điều 331; Điều 333; Điều 336; Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Hà văn B 03 (Ba) năm 06tháng tù, thời gian tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/10/2018.

[2].**Về trách nhiệm dân sự**: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Hà Văn B phải bồi thường cho bà Đồng Thị D số tiền 300.000đồng và bà Đặng Thị D số tiền 3.500.000đồng, anh Trần văn H 600.000đồng, anh Phạm Văn T 500.000đồng, anh Thân Đức Cg 7.000.000đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[3]. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí HSST và 595.000đồng án phí DSST.

[4]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:
-Bị cáo;Đương sự.
-VKSND huyện Lạng Giang,.
-TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
-Chi cục THADS huyện Lạng Giang.
-Công an huyện Lạng Giang.
-Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ Toạ phiên toà

Lê Thu Hà